CÔNG TÁC PHÁP CHẾ TRONG CƠ SỞ GIÁO DỤC ĐẠI HỌC Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

HUỲNH NHẬT MINH
Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội

Nhận bài ngày 28/02/2025. Sửa chữa xong 05/3/2025. Duyệt đăng 08/3/2025.

Abstract

The legal affairs in autonomous higher education institutions play a crucial role in ensuring the effective implementation of university autonomy. This article provides an overview of legal affairs and analyzes the current situation of ensuring legal compliance in higher education institutions in Vietnam. Based on this analysis, it identifies limitations and shortcomings in the legal framework related to legal affairs and proposes recommendations for improvement.

Keywords: *Higher education institutions, university autonomy, organizational structure, control, legal affairs.*

1. Đặt vấn đề

Trong bối cảnh đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo theo tinh thần Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI, việc giao quyền tự chủ cho các cơ sở giáo dục đại học (GDĐH) đang trở thành xu hướng tất yếu. Tự chủ đại học không chỉ giúp các trường nâng cao chất lượng đào tạo và nghiên cứu khoa học mà còn tạo điều kiện để họ chủ động hơn trong công tác tổ chức, quản lý nhân sự, tài chính và học thuật. Tuy nhiên, quyền tự chủ không đồng nghĩa với việc các cơ sở GDĐH có thể hoạt động một cách tùy ý mà phải đi kèm với trách nhiệm giải trình và tuân thủ pháp luật. Điều này đặt ra yêu cầu cấp thiết về việc xây dựng và hoàn thiện công tác pháp chế trong các cơ sở GDĐH được giao quyền tự chủ nhằm đảm bảo việc thực hiện quyền tự chủ đúng quy định, minh bạch và hiệu quả. Công tác pháp chế không chỉ giúp các trường đại học vận hành theo đúng quy định pháp luật hiện hành mà còn góp phần hạn chế rủi ro, tranh chấp pháp lý, nâng cao tính chuyên nghiệp trong quản trị đại học. Thực tế cho thấy, trong những năm qua, công tác pháp chế tại cơ sở GDĐH ở Việt Nam đã có những bước tiến đáng kể, góp phần quan trọng vào việc xây dựng cơ chế vận hành minh bạch và hiệu quả. Song bên cạnh những kết quả đạt được vẫn còn tồn tại một số hạn chế cần được khắc phục như sự chưa đồng bộ trong hệ thống văn bản pháp luật, thiếu nguồn nhân lực pháp chế chuyên trách cũng như khó khăn trong việc thực hiện quyền tự chủ một cách linh hoạt nhưng vẫn đảm bảo tuân thủ pháp luật.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Khái quát về công tác pháp chế trong cơ sở giáo dục đại học

Công tác pháp chế trong cơ sở GDĐH có thể hiểu là tổng thể các hoạt động cụ thể do cơ sở GDĐH tiến hành nhằm thực hiện và đảm bảo việc tuân thủ pháp luật của Nhà nước, quy định, quy chế của đơn vị trong quá trình quản lý và điều hành đơn vị.

Nhiệm vụ của công tác pháp chế gồm những nội dung chủ yếu sau:

Xây dựng, rà soát và hoàn thiện hệ thống văn bản nội bộ: Soạn thảo và ban hành quy chế, quy định nội bộ phù hợp với Luật Giáo dục đại học và các văn bản pháp luật liên quan, bao gồm quy chế tổ chức và hoạt động, quy định về đào tạo, tuyển sinh, quản lý tài chính, tài sản, nhân sự và nghiên cứu khoa

Email: nhatminh291091@gmail.com

học; rà soát và cập nhật văn bản nội bộ theo sự thay đổi của pháp luật và nhu cầu thực tế trong quản lý nhằm đảm bảo tính hợp pháp và khả thi; Kiểm tra sự đồng bộ và tính hợp pháp giữa các văn bản nội bộ và các quy định pháp luật hiện hành, đảm bảo không có xung đột hay sai lệch trong quá trình áp dụng.

Tư vấn pháp lý, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cơ sở GDĐH: Hỗ trợ Lãnh đạo cơ sở GDĐH và các đơn vị chức năng trong việc ra quyết định, ký kết văn bản, thỏa thuận, hợp đồng, quản lý tài sản, tuyển dụng nhân sự, tổ chức sự kiện, quản lý dự án nghiên cứu và các vấn đề liên quan đến sinh viên; Phối hợp với các cá nhân, tổ chức chuyên môn để đánh giá rủi ro pháp lý trong các hoạt động của trường và đưa ra khuyến nghị nhằm hạn chế rủi ro tiềm tàng; chịu trách nhiệm tư vấn pháp lý trong giải quyết tranh chấp, khiếu nại hoặc các vấn đề liên quan đến quyền lợi của giảng viên, sinh viên và các bên liên quan.

Kiểm tra và giám sát việc tuân thủ pháp luật và quy định nội bộ: Tiến hành kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất việc thực hiện các quy định pháp luật và quy chế nội bộ trong đơn vị thuộc, trực thuộc cơ sở GDĐH theo phân cấp quản lý và yêu cầu của lãnh đạo; Giám sát việc tuân thủ các quy định về tuyển sinh, tổ chức thi cử, cấp bằng, quản lý tài chính và sử dụng tài sản công; Phát hiện và xử lý kịp thời các hành vi vi phạm quy định, đưa ra khuyến nghị hoặc biện pháp khắc phục.

Tuyên truyền, phổ biến pháp luật trong toàn trường: Tổ chức hoặc phối hợp tổ chức các chương trình bồi dưỡng, tập huấn hoặc hội thảo về pháp luật liên quan đến giáo dục, quyền lợi và nghĩa vụ của viên chức, người lao động và người học; Cập nhật thông tin về các chính sách, quy định mới của Nhà nước liên quan đến lĩnh vực giáo dục và các hoạt động trong trường; Phát triển tài liệu hướng dẫn và công cụ hỗ trợ nhằm nâng cao nhận thức và ý thức tuân thủ pháp luật trong toàn thể viên chức, người lao động và người học.

Hiện nay, bộ máy pháp chế thường được tổ chức dưới dạng phòng, ban hoặc tổ chuyên trách thuộc đơn vị có chức năng tham mưu như: Phòng Thanh tra giáo dục, Phòng Hành chính - Tổng hợp. Tùy theo cơ cấu tổ chức hoặc đặc thù của từng cơ sở GDĐH (ví dụ: Ban Thanh tra, Pháp chế và Kiểm toán nội bộ thuộc Đại học Bách khoa Hà Nội; Phòng Thanh tra và Pháp chế thuộc Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Quốc gia Hà Nội). Cơ cấu nhân sự của bộ phận pháp chế gồm: Trưởng bộ phận pháp chế chịu trách nhiệm chung và trực tiếp tham mưu cho Lãnh đạo cơ sở GDĐH (thường là trưởng phòng hoặc trưởng ban kiêm nhiệm để đảm bảo phân cấp quản lý); chuyên viên làm công tác pháp chế là người có trình độ chuyên môn, kỹ năng, phẩm chất đạo đức đáp ứng điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định, có khả năng cập nhật pháp luật và áp dụng linh hoạt vào thực tiễn quản lý giáo dục; cộng tác viên pháp chế thường là những viên chức có kiến thức pháp luật hoặc giảng viên chuyên ngành Luật tham gia hỗ trợ khi cần thiết.

2.2. Thực trạng công tác pháp chế trong cơ sở giáo dục đại học

Sau khi Luật Giáo dục đại học 2012 (sửa đổi, bổ sung 2018) quy định về quyền tự chủ của các cơ sở GDĐH gồm: tự chủ trong học thuật, tự chủ trong tổ chức và nhân sự, tự chủ trong tài chính và tài sản [2] và trách nhiệm giải trình, các văn bản hướng dẫn luật cũng đã nhanh chóng được ban hành, hoàn thiện khung pháp lý cho cơ sở GDĐH được giao quyền tự chủ thực hiện chức năng, nhiệm vụ. Tính đến trước năm 2018, nội dung về công tác pháp chế trong cơ sở GDĐH thường không được quan tâm, nhiều cơ sở GDĐH giai đoạn này không có bộ phận làm công tác pháp chế, chuyên viên làm công tác pháp chế cũng như chưa có quy định về công tác pháp chế tại đơn vị. Nguyên nhân xuất phát từ hành lang pháp lý về công tác pháp chế chưa đủ mạnh, chưa có quy định cụ thể về nhiệm vụ của công tác pháp chế trong cơ sở GDĐH. Đến năm 2024, trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của tổ chức pháp chế đã được Nhà nước luật hóa thành Nghị định năm 2011 [3] và căn cứ vào điều kiện thực tiễn, Chính phủ đã ban hành Nghị định mới có nội dung về công tác pháp chế trong đơn vị sự nghiệp công lập [4].

2.2.1. Về cơ cấu tổ chức của tổ chức pháp chế

Trên cơ sở các nhiệm vụ và các quy định của pháp luật về công tác pháp chế, các cơ sở GDĐH đã thực hiện kiện toàn tổ chức pháp chế, bố trí viên chức làm công tác pháp chế trong đơn vị. Theo số

liệu thống kê đến tháng 8 năm 2024, có 242/242 đạt 100% cơ sở GDĐH đã thành lập phòng hoặc bố trí viên chức làm công tác pháp chế với tổng số 815 người [5]. Tuy nhiên, việc thành lập tổ chức pháp chế và kiện toàn đội ngũ chuyên viên làm công tác pháp chế còn hạn chế. Một số tổ chức pháp chế được thành lập vội vàng để phục vụ công tác kiểm tra của cấp trên mà chưa đánh giá rõ chức năng, nhiệm vụ, vai trò của tổ chức pháp chế trong việc đảm bảo quyền tự chủ; bố trí viên chức không đủ năng lực, không được đào tạo chuyên sâu về luật mà thiên về kinh nghiệm trong giải quyết công việc. Nhiều cơ sở GDĐH không có viên chức làm công tác pháp chế chuyên trách mà chỉ kiêm nhiệm dẫn đến hiệu quả công việc chưa cao. Các cơ sở GDĐH gắn một số nhiệm vụ cụ thể của công tác pháp chế vào công tác hành chính như tuyên truyền, phổ biến pháp luật; tư vấn pháp lý hoặc giảm nhẹ nhiệm vụ của công tác pháp chế (ví dụ: xây dựng, rà soát, hoàn thiện văn bản nội bộ chuyển thành kiểm tra về mặt thể thức văn bản). Cụ thể, trong giai đoạn 2011-2016, chỉ có 20,2% cơ sở GDĐH thành lập có đơn vị thực hiện công tác pháp chế (phòng hoặc ban), 33,6% có viên chức chuyên trách và 46,2% sử dụng viên chức kiêm nhiệm [6]. Bên cạnh việc hạn chế về năng lực chuyên môn của viên chức, một số cơ sở GDĐH bố trí không đủ người làm công tác pháp chế, dẫn đến khó khăn trong việc thẩm định và đảm bảo tính pháp lý của các văn bản nội bộ ở cơ sở GDĐH, đặc biệt là trong giai đoạn tự chủ đại học. Việc thiếu đồng bộ và nhất quán trong hệ thống văn bản nội bộ có thể đem đến sai sót trong thực hiện hoạt động, dễ xảy ra vi phạm pháp luật.

2.2.2. Về nhiệm vụ của công tác pháp chế

Có thể thấy, hiện nay, nhiệm vụ phổ biến, giáo dục pháp luật này đang được các cơ sở giáo dục, đào tạo giao cho bộ phận hành chính, đơn vị quản lý sinh viên hoặc các đơn vị có chức năng giảng dạy về pháp luật xây dựng và triển khai kế hoạch. Hình thức chủ yếu đang được áp dụng là tuyên truyền, phổ biến pháp luật bằng các pano, áp phích, các khẩu hiệu được đặt tại các vị trí dễ quan sát trong khuôn viên cơ sở GDĐH theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước. Một số trường chú trọng hơn việc phổ biến, giáo dục pháp luật bằng việc tổ chức các buổi tập huấn, hội thảo, lồng ghép vào chương trình giảng dạy cũng như các hoạt động sinh hoạt chuyên môn, chuyên đề. Ngoài ra, việc triển khai áp dụng công nghệ thông tin trong phổ biến pháp luật còn hạn chế, chưa đồng bộ do chưa xây dựng được quy trình rà soát, cập nhật hiệu lực của văn bản và chưa có cơ chế phối hợp chặt chẽ giữa tổ chức pháp chế (người làm công tác pháp chế) với đơn vị chịu trách nhiệm quản lý, áp dụng công nghệ thông tin trong cơ sở GDĐH.

Bên cạnh nhiệm vụ phổ biến, giáo dục pháp luật, nhiệm vụ kiểm tra, giám sát việc thực hiện pháp luật cũng đang gặp nhiều thách thức. Nhiều cơ sở GDĐH chưa xây dựng hoặc đã xây dựng nhưng chưa đầy đủ các cơ chế kiểm tra, giám sát việc thực hiện pháp luật hiệu quả; hoạt động kiểm tra, giám sát diễn ra phần lớn mang tính hình ảnh, không đi sâu vào thực chất, không có chế tài để xử lý các hành vi vi phạm mà chỉ mang tính nhắc nhở; chịu sự tác động từ nhiều lý do chủ quan và khách quan. Nguyên nhân đến từ việc năng lực hạn chế của đội ngũ viên chức làm công tác pháp chế; chưa xây dựng được quy trình, biểu mẫu cụ thể phục vụ cho nhiệm vụ kiểm tra, giám sát việc thực hiện pháp luật; chưa xây dựng được cơ chế bảo vệ cho đội ngũ viên chức làm công tác pháp chế khi xử lý vi phạm; việc áp dụng thống nhất quy định của Nhà nước và văn bản nội bộ của cơ sở GDĐH chưa thực sự tốt do sự thay đổi thường xuyên của hệ thống văn bản quy phạm pháp luật điều chỉnh. Ngoài ra, các văn bản quy định về công tác pháp chế được ban hành tương đối muộn so với các văn bản quy định về kiểm tra, giám sát, dẫn đến việc chồng chéo các quy định trong công tác thanh tra, kiểm tra với công tác pháp chế, chưa phân rõ ràng nhiệm vụ của hai công tác này. Ví dụ: Công văn 5360/BGDĐT-TTr ngày 29/9/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ thanh tra, kiểm tra nội bộ đối với các cơ sở đào tạo có nội dung: "Tăng cường thanh tra, kiểm tra việc thực hiện chính sách, pháp luật về GDĐH theo phân cấp quản lý, thực hiện tự chủ đại học gắn với trách nhiệm giải trình trong hoạt động chuyên môn, học thuật", trong khi đó, tại Khoản 6 Điều 1 Nghị định số 56/2024/NĐ-CP ngày 18/5/2024 của Chính phủ quy định một trong những nhiệm vụ, quyền hạn của tổ chức pháp chế ở đơn vị sự nghiệp công lập là: "Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện pháp luật, nội quy, quy chế của đơn vị".

Thực trạng xây dựng, rà soát, hoàn thiện văn bản nội bộ của tổ chức pháp chế trong các cơ sở GDĐH cũng còn tồn tại nhiều hạn chế cần được khắc phục. Nhiều cơ sở GDĐH chưa thực sự chú trọng đến việc xây dựng hệ thống văn bản nội bộ chặt chẽ dẫn đến tình trạng thiếu đồng bộ, không nhất quán và chưa bám sát các quy định pháp luật hiện hành. Công tác soạn thảo văn bản đôi khi còn mang tính hình thức, chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu về nội dung, hình thức và quy trình ban hành theo quy định. Bên cạnh đó, việc tham gia đóng góp ý kiến của tổ chức pháp chế (hay người làm công tác pháp chế) còn hạn chế vì nhiều lý do, không được tham gia đầy đủ vào quy trình xây dựng văn bản dẫn đến việc kiểm soát tính pháp lý còn lỏng lẻo. Việc cập nhật các văn bản pháp luật mới và điều chỉnh kịp thời các quy định nội bộ còn chậm, gây khó khăn trong công tác quản lý và vận hành. Những hạn chế này không chỉ ảnh hưởng đến tính minh bạch, hiệu quả quản lý mà còn tiềm ẩn nguy cơ xảy ra sai phạm trong quá trình thực thi. Nhìn chung, nội dung các quy định hiện hành về công tác pháp chế trong đơn vị sự nghiệp công lập nói chung, các cơ sở GDĐH nói riêng được ghi nhận ở nhiều văn bản, nhiều cấp độ (từ Luật đến các văn bản hướng dẫn, văn bản cá biệt, từ Trung ương đến đơn vị cơ sở) và thường được sửa đổi, bổ sung sau quá trình thực tiễn áp dụng. Các nhiệm vụ của công tác pháp chế thường được định nghĩa có nội dung tương tự các quy định liên quan đến hoạt động thanh tra, kiểm tra mà chưa được cụ thể hóa một cách rõ ràng thành văn bản riêng, quy định cụ thể về định nghĩa, chức năng, nhiệm vụ và vai trò.

2.3. Một số kiến nghị về công tác pháp chế trong cơ sở giáo dục đại học

Để nâng cao hiệu quả công tác pháp chế trong cơ sở GDĐH, hướng đến hoạt động này đi vào thực chất, đảm bảo hiệu quả có hoạt động quản trị đại học trong bối cảnh tự chủ đại học cần tập trung vào các vấn đề cơ bản sau:

2.3.1. Hoàn thiện hệ thống văn bản pháp luật quy định về công tác pháp chế

Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Tư pháp tiếp tục phối hợp xây dựng, rà soát, sửa đổi, bổ sung và hoàn thiện để ban hành các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến công tác pháp chế, người làm công tác pháp chế; chế độ, phụ cấp cho người làm công tác pháp chế (đặc biệt là trong các cơ sở GDĐH) [4]; tham mưu cho Chính phủ ban hành Nghị định quy định chi tiết hơn, tách biệt hơn hoạt động của công tác pháp chế trong cơ sở GDĐH. Xây dựng, hoàn thiện nhiệm vụ của công tác pháp chế tương ứng với các quy định của Đảng về kiểm tra, giám sát để có phương án xử lý phù hợp, tương đương khi xảy ra vụ việc liên quan đến hoạt động của công tác pháp chế.

2.3.2. Nâng cao nhận thức về công tác pháp chế cho người đứng đầu

Người đứng đầu cơ sở GDĐH cần nhận thức công tác pháp chế là công tác của người đứng đầu [5], từ đó xác định rõ vai trò, trách nhiệm của công tác pháp chế trong cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm của cơ sở GDĐH để có sự quan tâm sát sao. Trên cơ sở nhận thức đó, người quản lý sẽ chỉ đạo thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp để đưa công tác pháp chế vào hoạt động thực tế tại cơ sở GDĐH. Cụ thể, xây dựng cơ chế để công tác pháp chế được lồng ghép, gắn chặt vào quá trình xây dựng và ban hành các văn bản nội bộ, đảm bảo phù hợp với hệ thống văn bản pháp luật hiện hành như: triển khai quy trình kiểm tra, rà soát, xây dựng và ban hành văn bản, xác định công tác pháp chế là một hoạt động thường xuyên, liên tục; triển khai các kế hoạch để phổ biến, giáo dục pháp luật cho đội ngũ viên chức, người lao động và người học; bổ sung chức năng tham mưu, dự báo đối với công tác pháp chế để đảm bảo bám sát các quy định của pháp luật đang có xu hướng thay đổi liên tục.

2.3.3. Củng cố và kiện toàn tổ chức pháp chế trong cơ sở giáo dục đại học

Từ thực trạng nêu trên yêu cầu cơ sở GDĐH phải thực hiện công tác rà soát tiêu chuẩn người làm công tác pháp chế, từ đó kiện toàn tổ chức pháp chế phù hợp với điều kiện của đơn vị; bố trí viên chức làm công tác pháp chế theo đúng năng lực, đúng chuyên môn, phát huy điểm mạnh; có giải pháp để đảm bảo hoạt động của tổ chức pháp chế hoặc người làm công tác pháp chế theo quy định của Nhà nước và quy chế, quy định của đơn vị; xây dựng và ban hành các hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ và quản lý trong công tác pháp chế (do tổ chức pháp chế, người làm công tác pháp chế trong cơ

sở GDĐH chịu sự hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ của Bộ Giáo dục và Đào tạo và chịu sự quản lý của Bộ Tư pháp) [4].

2.3.4. Nâng cao năng lực cho đội ngũ người làm công tác pháp chế trong cơ sở giáo dục đại học

Người làm công tác pháp chế ngoài việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của công tác pháp chế còn phải tăng cường trao đổi chuyên môn và kinh nghiệm pháp chế thông qua việc tham gia các khóa học, hội nghị, tập huấn để tham mưu cho người quản lý những đề xuất, giải pháp để tối ưu hoạt động của công tác pháp chế. Ngoài ra, cần chủ động trong rà soát, thống kê văn bản quy pháp phạm luật, văn bản nội bộ để tham mưu, đề xuất sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế, kịp thời xử lý những nội dung mâu thuẫn, chồng chéo hoặc không còn phù hợp.

2.3.5. Tăng cường, đẩy mạnh công tác phổ biến, giáo dục pháp luật

Trên cơ sở các kế hoạch của cơ quan quản lý nhà nước về theo dõi thi hành pháp luật, kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật, tổ chức pháp chế, người làm công tác pháp chế trong cơ sở GDĐH cần cụ thể hóa nội dung của các kế hoạch đó, xây dựng kế hoạch cho đơn vị phù hợp với điều kiện, cơ cấu tổ chức, chức năng nhiệm vụ của đơn vị, triển khai thực hiện một cách nghiêm túc, có hiệu quả. Tổ chức pháp chế, người làm công tác pháp chế chịu trách nhiệm tham mưu cho lãnh đạo cơ sở GDĐH tổ chức theo dõi, thu thập thông tin, đánh giá tình hình thi hành pháp luật trong các đơn vị trực thuộc; báo cáo, có kiến nghị xử lý phù hợp, đảm bảo việc thi hành pháp luật trong cơ sở GDĐH diễn ra hiệu quả. Bên cạnh đó cần đa dạng hóa phương pháp, hình thức phổ biến, giáo dục pháp luật, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, sử dụng mạng xã hội thông qua môi trường Internet để truyền tải, phổ biến các quy định của Đảng, Nhà nước, đơn vị đến viên chức, người lao động và người học trong cơ sở giáo dục. Giữ mối liên hệ với cơ quan quản lý cấp trên về công tác pháp chế để trao đổi, đề xuất, hỗ trợ khi cần thiết.

2.3.6. Nâng cao chất lượng xây dựng, hoàn thiện hệ thống văn bản nội bộ

Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, theo yêu cầu của người đứng đầu cơ sở GDĐH, tổ chức pháp chế, người làm công tác pháp chế xây dựng kế hoạch rà soát, thống kê hệ thống văn bản nội bộ của cơ sở GDĐH; Tổ chức đối chiếu, kiểm tra tính pháp lý đối với các văn bản nội bộ với văn bản quy phạm pháp luật, có ý kiến để sửa đổi, bổ sung thay thế văn bản hoặc xây dựng mới (nếu chưa ban hành); rà soát, cho ý kiến về các quy trình đang thực hiện trong cơ sở GDĐH, đặc biệt là quy trình xây dựng văn bản nội bộ để ban hành quy trình, biểu mẫu có tính áp dụng chung.

2.3.7. Xây dựng cơ chế phối hợp chặt chẽ giữa tổ chức pháp chế với tổ chức đảng cơ sở, các đơn vị, cá nhân, tổ chức thuộc cơ sở giáo dục đại học

Sự phối hợp chặt chẽ giữa tổ chức pháp chế với tổ chức đảng cơ sở, các đơn vị, cá nhân, tổ chức thuộc cơ sở GDĐH cũng như với cơ quan quản lý nhà nước cấp trên như Bộ Tư pháp, Vụ Pháp chế - Bộ Giáo dục và Đào tạo để quản lý công tác pháp chế, đảm bảo khách quan, minh bạch. Tham mưu, đề xuất những vấn đề cần có cơ chế phối hợp và giới hạn phối hợp giữa các đơn vị trong nội bộ. Ngoài ra, nghiên cứu mở rộng cơ chế phối hợp với các tổ chức tư vấn pháp lý (công ty luật, văn phòng luật sự,…) trong tư vấn, tham mưu những vấn đề pháp lý có thể ảnh hưởng đến tổ chức, quản lý và hoạt động của cơ sở GDĐH.

2.3.8. Chủ động tham gia ý kiến xây dựng văn bản quy phạm pháp luật mới một cách có hiệu quả

Để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp được bảo vệ, cơ sở GDĐH cần tăng cường tham gia đóng góp ý kiến cho dự thảo các văn bản quy phạm pháp luật được cơ quan nhà nước có thẩm quyền đề nghị đóng góp ý kiến. Đây cũng là cách để các cơ sở GDĐH nắm bắt được sự thay đổi của chính sách, những quyết sách lớn về giáo dục liên quan đến quyền và lợi ích của mình để có sự điều chỉnh phương hướng, chiến lược phát triển trong tương lai, có kế hoạch sửa đổi, bổ sung, thay thế hệ thống văn bản nội bộ kịp thời, đảm bảo hoạt động không bị xáo trộn khi có thay đổi về chính sách pháp luật.

Xem tiếp trang 218